

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-PT
Ngày 19-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Tất Trình

Bà Phạm Uyên Thy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 368/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo Huỳnh Kim Th, Lê Thị Huỳnh M, Huỳnh Đắc L, Nguyễn Hữu N, Trần Thị L, Châu Hồng L1, Phạm Anh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/Huỳnh Kim Th; Sinh ngày 13/3/1973 tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Thường trú: Số 12/23 đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 63/92 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Kim C; Có chồng tên Lê Đình H (chết) và 02 con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 15/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2/Lê Thị Huỳnh M; Sinh ngày 10/5/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 12/23 đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Chỗ ở: Số 63/92 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình H (chết) và bà Huỳnh Kim Th; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 15/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

3/Huỳnh Đắc L; Sinh ngày 08/3/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 8F/24A đường H, Phường D, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Đắc T và bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 15/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

4/Nguyễn Hữu N; Sinh ngày 28/8/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 153/58 đường L, Phường H, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kỹ thuật viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không rõ và mẹ: Nguyễn Thị H (chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 15/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

5/Trần Thị L; Sinh ngày 14/8/1983 tại tỉnh Vĩnh Long; Thường trú: Số 688/102/3 đường T, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 606/49/9 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang T và bà Nguyễn Thị U; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 15/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

6/Châu Hồng L1; Sinh ngày 06/11/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 100/37B/3 đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 1368/18 tổ 11, ấp A, xã B, huyện Nhà C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Hùng L và bà Châu Hồng L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 15/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

7/Phạm Anh T; Sinh ngày 09/3/1986 tại tỉnh Khánh Hòa; Thường trú: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: Số 234/3 đường B, Phường C,

quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc A và bà Nguyễn Thị S; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 15/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Huỳnh Gia Hoài N1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 14/02/2021 tại nhà số 77/1 đường Hồ Thị Kỷ, Phường 1, Quận 10 do Huỳnh Kim Th quản lý, Tổ trình sát Phòng PC02 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp cùng Đội Cảnh sát hình sự - Công an Quận 10 và Công an Phường 1, Quận 10 tiến hành bắt quả tang các đối tượng: Huỳnh Gia Hoài Nam, Huỳnh Kim Th, Lê Thị Huỳnh M, Huỳnh Đắc L, Nguyễn Hữu N, Trần Thị L, Châu Hồng L1, Phạm Anh T đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào 03 lá, thu giữ: 01 bộ tài tây; 3.100.000 đồng trên chiếu bạc (N1: 1.980.000 đồng, M: 100.000 đồng, L: 400.000 đồng, N: 150.000 đồng, L: 50.000 đồng, Hồng L1: 420.000 đồng); thu giữ trong người của các đối tượng đánh bạc: 11.300.000 đồng, 08 điện thoại di động các loại; ngoài ra còn thu giữ: 05 xe mô tô có biển số: 83P3-953.32, 59L2-900.62, 59S1-492.70, 59V2-456.57, 54U5-5900. Vụ việc được Công an Phường 1, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra, xác định như sau:

Th được ông Nguyễn Văn M thuê đến nấu ăn và bán cà phê tại nhà số 77/1 đường Hồ Thị Kỷ, Phường 1, Quận 10. Do trong đợt Tết, ông M về quê nên quán nghỉ bán, ông M giao chìa khóa nhà cho Th quản lý quán. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/02/2021, Th đang ở quán cà phê thì Huỳnh Gia Hoài N1 đến quán uống nước; lúc này trong quán có Th, N1, M, Lợi, N, Trần Thị L, Hồng L1, T và một số người khác (không rõ lai lịch), Th rủ mọi người chơi đánh bài thì mọi người đồng ý; Th lấy bộ bài tây 52 lá đưa Nam; hình thức chơi là bài cào do N1 làm cái, mỗi người chơi được chia ba lá bài, tính thắng thua bằng cách tính điểm (cao nhất là ba tây đến 09 điểm, thấp nhất là 00 điểm) sau đó từng người so với bài của N1 nếu bài của N1 thấp điểm hơn sẽ trả tiền cược cho người thắng và ngược lại, số tiền đặt cược từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng;

trong quá trình chơi ngoài những người đánh bạc như trên thì một vài người đánh bạc đến đánh và ra về, không biết rõ lai lịch.

Huỳnh Gia Hoài N1 khai: Mang theo số tiền 5.500.000 đồng đến quán uống nước và dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc; N1 là người làm cái và đã thắng được 1.780.000 đồng; khi bắt quả tang, N1 bị thu giữ số tiền dùng đánh bạc là 7.280.000 đồng (1.980.000 đồng trên chiếu bạc và 5.300.000 đồng để trong người).

Huỳnh Kim Th khai: Sử dụng số tiền 260.000 đồng để đánh bạc và chơi được 03 ván thì thua hết tiền nên nghỉ. Tại thời điểm bắt quả tang Th không tham gia đánh bạc.

Lê Thị Huỳnh M khai: Mang theo 3.600.000 đồng và sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, thắng 250.000 đồng; khi bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 100.000 đồng và trong người M số tiền 3.750.000 đồng, trong đó có: 450.000 đồng tiền dùng đánh bạc.

Huỳnh Đắc L khai: Mang theo 1.250.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thắng 400.000 đồng; khi bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 400.000 đồng và thu trong người L số tiền 1.250.000 đồng.

Nguyễn Hữu N khai: Mang theo 300.000 đồng để đánh bạc, thua 150.000 đồng; khi bắt quả tang, thu trên chiếu bạc 150.000 đồng.

Trần Thị L khai: Mang theo 200.000 đồng để đánh bạc, thua 150.000 đồng, còn lại số tiền 50.000 đồng đã bị thu giữ.

Châu Hồng L1 khai: Mang theo 900.000 đồng và sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, thắng 20.000 đồng; khi bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 420.000 đồng, thu trong người L1 số tiền 500.000 đồng.

Phạm Anh T khai: Mang theo 350.000 đồng sử dụng đánh bạc, thắng 150.000 đồng, thu giữ trong người T số tiền 500.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc thu giữ là: 10.600.000 đồng, trong đó: Thu trên chiếu bạc là 3.100.000 đồng, thu giữ của N1 5.300.000 đồng, thu giữ của M 450.000 đồng, thu giữ của L 1.250.000 đồng, thu giữ của T 500.000 đồng.

Tại Bản án số: 68/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Gia Hoài N1 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2021 nhưng được trừ đi thời gian bị bắt giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 15/02/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; của Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim Th 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị bắt giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 15/02/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Huỳnh M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, trừ đi thời gian bị bắt giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 15/02/2021.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đắc L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, trừ đi thời gian bị bắt giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 15/02/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, trừ đi thời gian bị bắt giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 15/02/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, trừ đi thời gian bị bắt giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 15/02/2021.

Xử phạt bị cáo Châu Hồng L1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, trừ đi thời gian bị bắt giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 15/02/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, trừ đi thời gian bị bắt giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 15/02/2021.

Ngoài ra Bản án còn tuyên hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 08/11/2021, các bị cáo Huỳnh Kim Th, Lê Thị Huỳnh M, Huỳnh Đắc L, Nguyễn Hữu N, Trần Thị L, Châu Hồng L1 và Phạm Anh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đồng thời, bổ sung kháng cáo xin giảm khoản tiền phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. nhưng mức hình phạt là nghiêm khắc. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng, thuộc trường hợp đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP. Do đó đề nghị chấp

nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo. Đối với hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tự bào chữa và không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Kim Th, Lê Thị Huỳnh M, Huỳnh Đắc L, Nguyễn Hữu N, Trần Thị L, Châu Hồng L1 và Phạm Anh T về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 10, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 14/02/2021 tại nhà số 77/1 Hồ Thị Kỷ, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Huỳnh Gia Hoài N1, Huỳnh Kim Th, Lê Thị Huỳnh M, Huỳnh Đắc L, Nguyễn Hữu N, Trần Thị L, Châu Hồng L1, Phạm Anh T và một số đối tượng không rõ lai lịch đã có hành vi đánh bạc trái phép, dưới hình thức chơi bài cào 03 lá được thua trực tiếp bằng tiền thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.600.000 đồng. Gồm: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.100.000 đồng, thu giữ trên người các con bạc số tiền được xác định dùng vào việc đánh bạc là 7.500.000 đồng. Trong đó, xác định được số tiền các bị cáo mang theo để đánh bạc cụ thể: bị cáo Huỳnh Gia Hoài Nam 5.500.000 đồng, Huỳnh Kim Th 260.000 đồng; Lê Thị Huỳnh M 300.000 đồng; Huỳnh Đắc L 1.250.000 đồng; Nguyễn Hữu N 300.000 đồng; Trần Thị L 200.000 đồng; Châu Hồng L1 400.000 đồng; Phạm Anh T 350.000 đồng. Bản án sơ thẩm số: 68/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng khoản 1

Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Kim Th và đồng phạm về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Huỳnh Kim Th, Lê Thị Huỳnh M, Huỳnh Đắc L, Nguyễn Hữu N, Trần Thị L, Châu Hồng L1 và Phạm Anh T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để quyết định mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù đối với các bị cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt chưa được cấp sơ thẩm áp dụng nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm ghi nhận áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất bộc phát, mặc dù số tiền thu giữ quả tang trên chiếu bạc là 3.100.000 đồng nhưng các bị cáo đã tự nguyện và thành khẩn khai báo về số tiền thu giữ trên người các bị cáo nhằm sử dụng vào việc đánh bạc là 7.500.000 đồng nên đủ định lượng để Cơ quan tiến hành tố tụng xác định tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng hơn nữa trong nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo Huỳnh Kim Th tại thời điểm bắt quả tang mặc dù đã nghỉ chơi nhưng bị cáo là người quản lý quán Cà phê tại nhà số 77/1 Hồ Thị Kỷ, Phường 1, Quận 10 và cung cấp bộ bài 52 lá cho các bị cáo để làm địa điểm, công cụ thực hiện việc đánh bạc nên Hội đồng xét xử xét vai trò của bị cáo là ngang bằng với các bị cáo khác trong vụ án.

Xét các bị cáo đều thuộc thành phần lao động nghèo, có việc làm, nơi cư trú ổn định, có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử có cơ sở để giữ nguyên mức phạt tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Kim Th, Lê Thị Huỳnh M, Huỳnh Đắc L, Nguyễn Hữu N, Trần Thị L, Châu Hồng L1 và Phạm Anh T và sửa bản án sơ thẩm như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bổ sung. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mức phạt tiền bổ sung của bản án sơ thẩm là phù hợp với quy định tại

khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo bổ sung tại phiên tòa của các bị cáo.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Kim Th, Lê Thị Huỳnh M, Huỳnh Đắc Lợi, Nguyễn Hữu N, Trần Thị L, Châu Hồng L1 và Phạm Anh T và sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim Th 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Kim Th 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Huỳnh M 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Huỳnh M 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đắc L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Đắc L 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu N 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị L 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Châu Hồng L1 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Châu Hồng L1 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Anh T 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 10; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (7)
- THADS Quận 10; (1)
- TAND Quận 10; (2)
- Công an Quận 10; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (7)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (32) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang